

a.h. trại tị nạn

Thưa Anh,

Hôm qua tôi nhận được Postal Money Order do Hội gửi tặng. Tôi cảm động không cùng. Món quà của Hội là một niềm an ủi lớn đối với tôi.

Sau hơn 7 năm sống với C.Sản mà phải ở trong tù hơn 64 tháng, tôi đến đất Thái vào cuối tháng 11 vừa qua. Ở Việt Nam vì phải trốn tránh nên tôi không biết rõ tình trạng anh em Công Chánh ở nước ngoài ra sao? Những qua đến đây, mấy tháng trước, tôi nhận được 1 thư của anh Lê Khắc Thi và 1 cuốn AHCC số 21. Tôi vui mừng hết sức. Truyền thông tuổi đẹp của gia đình Công Chánh lại được phát huy mạnh mẽ. Tôn chỉ cao quý là yêu thương đùm bọc, giúp đỡ nhau lại được hiện thực rõ ràng hơn bao giờ hết.

Cuốn AHCC số 21 hỏi cũ nên tôi không rõ những ý kiến và đề nghị của quý anh đã được thực hiện chưa?

Theo ý kiến thô thiển của tôi thì vấn đề trợ giúp cho anh em còn kẹt lại bên ngoài đặt ưu tiên trên hết, đa số anh em Công Chánh đều ra đi sau này, nhưng càng về sau mỗi càng hiểu rõ tình cảnh anh em bên nhà. Đời sống vật chất đã thiếu thốn mà đời sống tinh thần càng kiệt quệ thêm. Có đứng quanh tòa nhà Bộ Công Chánh, vào những buổi chiều, nỗi buồn mỗi thăm thía - Ngày xưa thì: "Trần Quốc hành cung cổ dài dẫu" nay thì điêu tàn vắng lặng. Còn đâu thời xưa xe ngựa dập dìu, cuối đưa vui vẻ. Một Đường Hảo Hồn đầu tóc bạc phở gây gò đạp xe đi nhanh về...; một Lương văn Cuii rằng cổ rồi rụng khá nhiều ốm o, đen đui lúi thủi ra về - anh Hoàng đình Khôi, mẹ Đào tuy sức khỏe trong còn khá nhưng trên vẻ mặt thoáng hiện một vẻ già xấp xỉ. Những ngày còn ở lại Sgon, tôi thường đứng bên lề đường Công Lý nhìn vào Bộ để cố nhớ lại những ngày xưa, cũng như cố ghi lại 1 vài hình ảnh hiện tại may ra có ngày thuật lại cho anh em nghe.

Bây giờ theo luật lệ mỗi gói quà và tiền về VN gặp nhiều trở ngại. Nhưng tôi tin rằng với ý chí cương quyết rồi ra chúng ta sẽ tìm được nhiều cách gói quà và tiền về giúp bạn bè còn sống đau buồn tại VN.

Thưa anh, tôi được đưa về trại Sikhiu này từ 30-12-82. Đời sống ở trại này thì quý anh cũng đã biết rõ qua báo chí cũng như anh D.S. Tụng đã ở đây. Bây giờ nghe nói so với xưa thì đã bớt nhiều, nhưng đối với các bạn trẻ hay vi phạm nội quy Trại, còn với người lớn tuổi thì Trại bây giờ cũng như xưa, mọi chuyện đều do Cao Ủy cung cấp theo tiêu chuẩn 1 trại giam cầm. Đối với tôi thì ở đây còn hơn Trại tù của CS nhiều lần. Nên rất an tâm chịu đựng chờ ngày cho đi - Qua 2 đợt chỗ đi gần 2500 người cho số

đến trại cuối 1981. Đợt 3 sắp cho đi những người đến trại tháng 1 - 1982. Hằng ngày ở trại cũng bình thường, lo học thêm Anh văn để mai dùng tới. Sau Tết Quý Hợi, anh Thi gửi cho 1 cuốn AHCC 21, nếu có những số kế tiếp và nhất là số mới nhất, xin quý anh vui lòng gửi cho 1 số để biết rõ hơn sự lớn mạnh của lá thư AHCC cũng như để biết thêm tình trạng 1 số anh em khác.

Thưa anh hiện ở Trại này có 1 số anh em Công Chánh ra trường 1977 và sau nữa - Nếu kể cả Trung Tâm Phú Thọ thì là 1 số khá đông có thể tới 15, 16 người. Họ rất vui mừng khi đọc cuốn AHCC 21. Họ rất mong ước có các số kế tiếp - Và điều ao ước nhất của họ là làm sao quý anh chấp nhận coi họ như những người em út. Một mai nếu được qua Mỹ xin quý anh giúp đỡ và hướng dẫn.

Thôi xin tạm dừng bút - Kính chúc anh và Quý quyền được mọi sự lành. Chúc tình đoàn kết và thương yêu nhau của đại gia đình Công Chánh đời đời bền vững.

Sikhiu 16 - 6 - 83

HÀ CÔNG HOE

Kính thăm thầy và quý quyền.

Sáng nay ngẫu nhiên được gặp anh Quách Văn Đức, được nghe anh ấy nhắc đến Thầy và hội ái hữu cựu công chánh hải ngoại, cũng như được đọc thư thầy viết gửi anh Đức, nên bây giờ em vội viết thư này, trước hết để thăm thầy và quý quyền được an lành và nhiều may mắn nhất.

Em là Lê Văn Trờ tốt nghiệp kỹ sư công chánh năm 1968, sau đó làm việc tại Nha Cấp Thủy, từ 1973 - 1975 làm Trưởng trung tâm Cấp Thủy Vũng Tàu. Kể từ ngày rời Việt Nam đến nay đã được 4 tháng 10 ngày, hiện đang chờ phái đoàn Mỹ tái phóng văn và tuyên thệ, cũng may là khi đi em có mang theo giấy tờ cho nên hy vọng không có trở ngại gì lắm về hồ sơ. Sau đó phải học văn hóa (C.O.) ít nhất là 3 tháng, như vậy tổng cộng cả thời gian chờ đợi vào khóa học, cũng phải đến cuối năm nay mới được đi định cư. Em mạn phép xin được tự giới thiệu như trên để thầy được biết ngõ hầu xin thầy nếu được có thể cho em được góp mặt vào hội ái hữu công chánh đồng thời xin thầy giúp đỡ hai việc.

Nếu hôm nào phát hành lá thư ái hữu công chánh số 26 xin thầy gửi cho chúng em một lá. Sau nữa, nếu hội có điều kiện, xin thầy gửi cho em ít tiền, kể ra nói điều này em cũng thật là ái ngại, nhưng vì khi ra đi chẳng mang gì theo cả ngoài bộ áo quần trên người hơn nửa cũng chẳng có thân nhân ở nước ngoài tiếp trợ, chỉ sợ rằng đến ngày đi định cư mà không có được một "bò đò viá" để mặt coi cho đăng hoàng thì cũng hơi kệt.

GALANG 12 - 6 - 1983

Học trò của thầy

LE VÂN TRỜ

Kính thưa Thầy,

Gia đình em đã nhận được thư của thầy và giấy xác nhận của Thầy kèm theo do thư thầy gửi cho anh Ngủ. Em xin chân thành cảm ơn sự sốt sắng của thầy và các anh Ai Hữu Công Chánh. Chúng em không ngờ kết quả lại mau chóng như vậy. Riêng em rất xúc động khi nhìn lại nét chữ của thầy và nhớ ngày còn ở VN, khi nghe tin thầy đã đi, tụi em là những thằng học trò củ của thầy đã buồn rã rượi, mất hết năng lực làm việc khoảng gần 1 tuần lễ, rồi mới tiếp tục làm việc lại bình thường.

Gia đình em đã qua giai đoạn Pre - Screening và Phái Đoàn Mỹ tạm chấp nhận với High Priority và nói đừng xin Phái Đoàn khác. Tụi em đang chờ Tài Phòng Văn và Tuyên Thệ. Gia đình em chỉ nhất định đi Mỹ thôi, nên phải chờ lâu tụi em vẫn chờ. Kể từ 30/4/1982 thư tục xin định cư ở Mỹ đã thay đổi, thành phần của Quân nhân được ưu tiên hơn cãđiều A1 là có thân nhân ruột thịt, nên em cũng hy vọng qua Mỹ được chỉ kết là thời gian chờ phải mất ít nhất là 8 tháng. Nếu trực trực hồ sơ hoặc không đủ yếu tố cứu xét mà phái đoàn Mỹ cần hỏi lại thì thời gian cần thêm ít nhất từ 3 - 4 tháng. Do đó hồ sơ của thầy gửi cho em rất cần thiết. Chỉ tiếc là, vợ em là cán sự công chánh làm ở Kiên Thiết lại không có quý anh nào đã làm ở Tổng Nha Kiên Thiết chúng nhận cho cả. Hiện nay ở Galang có 8 người từ trưởng CDCC ra gần: Kỷ sử: Em (1967) Anh Thiệu (1968) Anh Ngủ, chị Nhỏ (1972) Anh Trờ (1969) Anh Chưởng (1974) Cán Sự: Anh Hiệp, Chị Thới (vợ em) (1969).

Em đã thông báo cho từng anh em để liên hệ trực tiếp bằng thư với thầy xin trợ cấp. Em nghĩ rằng, từng người liên hệ với thầy bằng thư từ để thầy có chứng từ trong việc gửi tiền trợ cấp cho từng cá nhân. " Một miếng khi đói bằng một gói khi no" ngoài giá trị vật chất, việc trợ cấp còn làm phấn khởi tinh thần rất cao!

GALANG ngay 11/6/1983 Quách Văn Đức.

Kính thưa anh.

Nhận được thư này chắc anh ngạc nhiên lắm, tôi xin tự giới thiệu là Nguyễn Văn Lộc, khóa Cao Đẳng Công Chánh 1959 - 1963, ra trưởng làm việc trong ngành Thủy Nông. Được biết LTAHCC nay dời về New Orleans và do anh làm Trưởng ban phụ trách, tôi viết thư này trước hết kính hầu thăm sức khỏe anh cùng quý quyền và cho tôi chuyển lời thành thật cảm ơn vô cùng toàn thể các Ai Hữu Công Chánh đã dành những giúp đỡ tinh thần và vật chất cho gia đình tôi, trong lúc tôi bị tù ở Cần Thơ, trước khi tôi đến được Phi trong năm vừa qua.

Bataan, 15/5/83

LỘC.

Kính gởi các Chú, Bác thuộc Hội Ai Hữu Công Chánh.

Cháu tên là Lê Văn Hiến con của Kỹ sư Lê Sáu trước là chủ trưởng ty lộ vận Nha Trang và sau là chuyên viên nha lộ vận - do Ô. Nguyễn Đình Cử làm giám đốc Nha lộ vận. Trước khi ra đi, ba cháu dặn cháu phải liên lạc với Hội Ai Hữu Công Chánh nhờ chỉ dẫn và giúp đỡ về mặt tinh thần cũng như vật chất. Thưa các chú, các bác chuyên đi của cháu cũng thật là khó khăn và gian khổ - Cháu ra đi ngày 3/1/83 sau khi đi được 12 giờ thì ghe bị hoàn toàn chết máy, và cứ như vậy trôi liên 17 ngày trên biển. Mọi người đều đói và khát - Đến ngày thứ 12 là hoàn toàn đói, và mới biết đã trôi vào Thailand gặp ghe đánh cá Thailand cho cháo ăn, đến ngày thứ 13 gặp hải tặc cướp máy ghe, đến ngày thứ 14 gặp một bọn hải tặc rất là dã man, chúng nhảy xô lên ghe cầm dao, búa, gậy gộc la hét, gặp ai chúng cũng đánh đập uy hiếp tinh thần người trên ghe và bắt chúng cháu qua ghe chúng. hết. Và bắt đầu chúng lục soát tất cả mọi người và bắt 4 người phụ nữ trên ghe có một em nhỏ 13 tuổi chung bắt đi luôn - và thả bọn cháu lại ghe thì tình trạng hoàn toàn tuyệt vọng lương thực khổ cạn, dầu không có lửa cũng không. Đến ngày 16 mới nhìn thấy đảo nhỏ hiện lên - Và chúng cháu lấy gỗ trên ghe đẽo thành chèo để chèo vào bờ, đến sáng 20/1/83 chúng cháu được lên Thailand và nay cháu được đưa vào trại Sikien này. Trên con đường đi tìm tự do của cháu, cháu gặp rất nhiều gian nguy và khổ cực - do đó cháu thấy sự tự do rất quý - vì vậy nay, cháu ra đi chỉ một mình tự lập, sống một mình không ai nương tựa, chịu phải cảnh sống cực khổ - về mặt lương thực chỉ đủ ăn hai bữa và thực phẩm hầu như là muối và nước mắm. Trong tình cảnh thiếu thốn như vậy, cháu rất mong sự giúp đỡ của quý chú, bác thuộc hội Ai Hữu để có thể sống lây lất qua ngày - chờ đi định cư.

Cháu xin thành thật cảm ơn Quý chú, bác thuộc hội Ai Hữu Công Chánh và rất mong sự chiều cố tận tình của quý chú, bác và Hội.

Sikien, ngày 26/02/83

Cháu Hiến.

Anh Tăng kính mến,

Lúc ở trường hay ra làm việc, chúng em gặp anh đều gọi bằng thầy hôm nay xin cho chúng em gọi anh bằng anh, người anh cả của AI HỮU CÔNG CHÁNH

Em là Trương Công Thiệu, Kỹ Sư Công Chánh khóa 7 năm 1968, cùng lớp với em là các anh như : Cao Minh Lý, Võ Ngọc Khôi, Nguyễn Thanh Mai, Lê Văn Trờ.....

Em đến Galang tháng 2/1983; hôm 10 tháng 6, tình cờ đi khám bệnh gặp anh Quách Văn Đức và chị Thới, hai vợ chồng đang đi chợ, tụi này mừng quá lôi vào quán cà phê trò chuyện mới biết được hội AHCC. Em mừng quá liền thông báo cho các anh em hiện có mặt ở Galang như: anh Lê Văn Trò, kỹ sư khóa 7, năm 1968, anh Hiệp cán sự khóa năm 1969.

Hiện ở trại Galang này, không nhận được tin tức gì ở Vietnam cả, chỉ lờ mờ những câu chuyện do các chuyến vượt biên đến được Galang mà thôi. Tình trạng sức khỏe của các đồng bào ở đảo Galang này ảnh hưởng rất nhiều đối với việc định cư ở các nước thứ ba.

Thời tiết ở đảo này rất bất thường, nắng rất gắt, lượng thực đồ hộp, vì vậy dễ bị nám phổi, hơn nữa lúc sau này các phái đoàn nhận người rất khó khăn, chỉ một câu trả lời lúc phỏng vấn không được sùng sẽ hoặc lý lịch không rõ ràng cũng bị phái đoàn từ chối. Do đó tinh thần của các đồng bào chưa được nước nào nhận, xuống rất thấp, có người ở một hai năm, đâm ra chán nản rồi cà phê thuốc lá có hại đến sức khỏe rất nhiều.

Em may mắn được phái đoàn Mỹ nhận và hiện nay đang học Anh Ngữ khóa 19 ở Galang site II. Nếu không có gì trở ngại em và gia đình (vợ chồng em và 2 đứa con) sẽ lên đường đi định cư ở Hoa Kỳ vào đầu tháng 8 năm 1983 nay - tại tiểu bang Michigan.

Hiện ở Michigan, em có một đứa con trai đầu lòng 8 tuổi (Em cho cháu nó vượt biên đầu năm 1982, lúc em còn đang bị cải tạo trong trại tù ở Mộc Hóa, Kiên Tường).

Thư từ gửi đến đảo Galang thường bị thất lạc do đó mọi sự liên lạc với tụi em, con em ở Michigan đều nhờ ông Micheal Murphy ở Tòa Đại Sứ Mỹ ở Singapore chuyển qua cho tụi em. Chúng em rất mong được liên lạc với anh và các anh trong AHCC để được giúp đỡ tinh thần lẫn vật chất ở nơi xứ lạ quê người.

Một nỗi vui mừng lớn lao không kém gì nỗi vui mừng thoát khỏi ách Cộng Sản là được liên lạc với các anh trong Hội A.H.C.C. Từ đây chúng em an tâm trong việc định cư ở Mỹ, hiện thôi lo trao đổi Anh Ngữ và sớm mong gặp lại các anh ở xứ lạ quê người.

Galang, June 16 - 1983

TRƯỞNG CÔNG THIỀU.

Thưa thầy,

Em đã nhận được thư của thầy đề ngày May 31 và em đã chuyển thư thầy cho gia đình anh chị Đức - Em rất cảm động trước sự tận tình giúp đỡ của thầy và các anh em công chánh bên đó. Hy vọng với sự giúp đỡ của thầy và các anh em ái hữu công chánh sẽ rút ngắn được thời gian chờ đợi được định cư tại Mỹ. Hiện nay tại Galang người muốn được đi định cư tại Mỹ có các giấy tờ chứng minh đây đủ tối thiểu là sáu tháng và tối đa là 9 tháng - còn không thì có thể lên tới 18 tháng không chừng - vì chính sách nhận người của nước Mỹ thay đổi theo từng diện và từng năm - Đầu năm 83 thì Mỹ đã ưu tiên nhận người diện B2, B3 (nhân viên của Mỹ, quân nhân, công chức...) còn người diện A1 (có thân nhân bên Mỹ) thì ưu tiên 2. Do đó em hy vọng sẽ được giải quyết sớm vấn đề định cư - Đặc biệt năm nay những dân tỵ nạn đã sống với phái đoàn Mỹ và được đóng dấu Mỹ quan tâm thì không được nộp đơn cho các phái đoàn khác như Úc Đại Lợi hay Gia Nã Đại chỉ được nộp đơn khi nào phái đoàn Mỹ từ chối. Chắc thầy cũng rõ đối với Mỹ chỉ khi nào đến bàn Thẩm Phán Mỹ thì mới biết được nhận hay từ chối do đó tại Galang này có nhiều người đổ khóc, đổ cười. Hồ sơ được Mỹ quan tâm, cho tái phỏng vấn, chờ Thẩm Phán đến chín tháng trời - đến lúc gặp Thẩm Phán, sau khi xem xét lại, họ bị từ chối vì lý do các lời khai không hội đủ điều kiện của người tỵ nạn do Mỹ đã ấn định từ đầu năm 1983. Do đó để tránh tình trạng trên em đã viết thư cho anh Lê Thành Trang để xin giấy chứng nhận bỏ túc hồ sơ vì lúc đi em không dám mang các giấy tờ đi, qua những chuyện thất bại - Vì nếu không có giấy tờ chứng minh hồ sơ định cư có thể bị giữ rất lâu khi phái đoàn Mỹ bên Singapore không xử tra được các dự kiện do lời khai. Em đã viết thư cho bà con ở Mỹ hơn 10 lá thư, đến nay vẫn chưa thấy hồi âm cho biết đã nhận được thư của em hay chưa để nhận cho gia đình ở Việt Nam gửi giấy tờ cá nhân qua cho em - Một lần nữa xin thầy nhận nỗi đây lòng biết ơn của em về tờ giấy chứng nhận và thời gian thầy đã dành để viết lá thư trả lời cho em.

Thưa thầy, nếu có thể xin thầy gửi cho em lá thư AHCC để được biết tin tức và sinh hoạt của các anh em AHCC khắp nơi. Không biết lá thư này có tới kịp tay thầy trước lá thư 26 của tháng 6 này không, sau đây em xin tóm tắt tình hình của Công Chánh và một số AHCC mà em biết được trước ngày em đi ;

a/ Viện Thiết Kế : Nơi thầy làm sau khi học tập về - Sau khi Thầy đi thì có các anh em khác đã đi được trong năm 1982 là anh Bửu, anh Minh (em không nhớ tên) và một số các KTS khác tổng cộng 6 người.